

Số: /QĐ-TTYT

Thị xã cũ, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-SYT ngày 13/5/2025 Quyết định của Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang về việc giao dự toán kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia

Giảm nghèo bền vững năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn (biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng, phó các khoa, phòng, Trưởng trạm Y tế các xã, thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Website Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Sinh

Biểu số 2 - Ban hành theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

Mã số QHNS: 1066713, Chương: 423

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025**

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.466.000.000	
I	Số thu phí, lệ phí; thu dịch vụ và thu khác	-	
1	Lệ phí, lệ phí	-	
2	Thu dịch vụ		
3	Thu khác	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	
1	<i>Thu phí, lệ phí</i>	-	
2	<i>Thu dịch vụ</i>		
3	<i>Thu khác</i>	-	
III	Số phí, lệ phí; thu dịch vụ và thu khác nộp NSNN	-	
1	<i>Thu phí, lệ phí</i>	-	
2	<i>Thu dịch vụ</i>	-	
3	<i>Thu khác</i>	-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.466.000.000	
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.466.000.000	
a	Kinh phí tự chủ		
b	Kinh phí không tự chủ	1.466.000.000	423-130-131
	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		
	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	1.466.000.000	423-130-131